

LAB 2 – Thu thập & Phân tích Yêu cầu

1. Thông tin nhóm

Tên nhóm: Nhóm 2

Họ và tên	MSSV	Vai trò
Trần Trí Hùng	TB01361	Trình bày bảng yêu cầu
Nguyễn Hoàng Đại	TB01722	Trình bày bảng yêu cầu
Lại Văn Thoan	TB01636	Thu thập phỏng vấn
Nguyễn Phụng Huy	TB01632	Viết tài liệu
Trần Thanh Đức	TB01643	Thu thập phỏng vấn

2. Tóm tắt đề tài

Phần mềm **Quản lý Vật Tư và Bán Hàng** hỗ trợ các cửa hàng vật liệu xây dựng trong việc theo dõi nhập – xuất – tồn kho, quản lý khách hàng, nhà cung cấp và tạo đơn hàng. Hệ thống giúp lập hóa đơn nhanh chóng, giảm nhầm lẫn, hỗ trợ quản lý ra quyết định thông qua báo cáo tồn kho và doanh thu.

3. Kỹ thuật thu thập yêu cầu

3.1 Phương pháp sử dụng

STT	Kỹ thuật	Mô tả ngắn
1	Phỏng vấn	Hỏi nhân viên bán hàng về thao tác nhập đơn và lập hóa đơn
2	Khảo sát	Google Form khảo sát khách hàng về mức độ hài lòng khi mua vật tư
3	Quan sát	Theo dõi thực tế quy trình nhập kho, xuất bán để ghi

		nhận thao tác thủ công
--	--	------------------------

3.2 Tài liệu minh chứng

- Phỏng vấn nhân viên bán hàng:

- Anh/chị thường gặp khó khăn gì khi lập đơn hàng cho khách?
- Một đơn hàng thường gồm bao nhiêu vật tư?
- Việc in hóa đơn hiện nay mất bao lâu?

- Khảo sát khách hàng (Google Form):

<https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSepIokKatshVsODFEBhzajHa1BbTWxdxzhJm35HitBbEYANIQ/viewform>

- Quan sát: Ghi nhận việc nhập xuất vật tư bằng Excel, dễ xảy ra nhầm lẫn khi tính tồn kho.

4. Bảng yêu cầu phần mềm

4.1 Functional Requirements

ID	Mô tả yêu cầu	Độ ưu tiên	Ghi chú
FR01	Người dùng đăng nhập bằng email +	Cao	Bắt buộc

	mật khẩu		
FR02	Quản lý danh mục vật tư (tên, loại, đơn giá, trạng thái)	Cao	
FR03	Quản lý khách hàng (thêm, sửa, xóa thông tin)	Cao	
FR04	Quản lý nhà cung cấp (lưu thông tin, lịch sử nhập hàng)	Cao	
FR05	Quản lý nhập kho (ghi nhận số lượng, ngày nhập, NCC)	Cao	
FR06	Quản lý xuất kho (tự động giảm tồn khi bán hàng)	Cao	
FR07	Tạo đơn hàng bán cho khách (thêm, sửa, xóa vật tư trong đơn)	Cao	
FR08	Lập và in hóa đơn thanh toán	Cao	Bắt buộc
FR09	Quản lý chi tiết đơn hàng (số lượng, giá bán, thành tiền)	Cao	
FR10	Xem báo cáo tồn kho theo thời gian	Cao	
FR11	Xem báo cáo doanh thu theo ngày/tháng/năm	Cao	

4.2 Non-functional Requirements

ID	Mô tả yêu cầu	Liên quan FR	Độ ưu tiên	Ghi chú
NFR01	Hệ thống phải xác thực đăng nhập an toàn (mật khẩu mã hóa, email hợp lệ)	FR01	Cao	Bảo mật
NFR02	Giao diện quản lý vật tư phải thân thiện, hiển thị rõ tên, loại, đơn giá	FR02	Trung bình	Tính dễ dùng
NFR03	Dữ liệu khách hàng và nhà cung cấp phải được lưu trữ chính xác, tránh trùng lặp	FR03, FR04	Cao	Toàn vẹn dữ liệu
NFR04	Quá trình nhập kho và xuất kho phải phản hồi trong < 3 giây	FR05, FR06	Cao	Hiệu suất
NFR05	Khi tạo đơn hàng, hệ thống phải cho phép thêm/xóa/sửa vật tư mượt mà (< 3 giây), không lỗi	FR07	Cao	Tính ổn định

NFR06	Hóa đơn phải in ra đúng định dạng A4/A5, rõ ràng, không sai số tiền	FR08	Cao	Tính chính xác
NFR07	Dữ liệu chi tiết đơn hàng phải được đồng bộ với tồn kho ngay sau khi lưu	FR09	Cao	Tính nhất quán
NFR08	Báo cáo tồn kho và doanh thu phải xuất ra dưới dạng Excel/PDF	FR10, FR11	Cao	Khả năng xuất dữ liệu